

**DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CÁN BỘ QUẢN LÝ  
PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ NĂM 2020**

(Danh sách được sắp xếp theo thứ tự tỷ lệ biểu quyết của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường từ cao xuống thấp đối với từng chức danh)

| TT                                 | Họ tên           | Ngày/tháng/năm sinh | Ngày vào đảng | Chức vụ hiện tại                               | Ngạch      | Trình độ chuyên môn                                 | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ | Xếp loại ĐG viên chức |              | CSTĐ CS      |              | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |                         |               | Ghi chú               |
|------------------------------------|------------------|---------------------|---------------|------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|------------------|--------------------|-----------------------|--------------|--------------|--------------|-----------------------|-------------------------|---------------|-----------------------|
|                                    |                  |                     |               |                                                |            |                                                     |                            |                  |                    | NH 2017-2018          | NH 2018-2019 | NH 2017-2018 | NH 2018-2019 | Tập thể đơn vị        | Đại diện cấp ủy và CBCC | Đảng ủy + BGH |                       |
| (1)                                | (2)              | (3)                 | (4)           | (5)                                            | (6)        | (7)                                                 | (8)                        | (9)              | (10)               | (11)                  | (12)         | (13)         | (14)         | (15)                  | (16)                    | (17)          | (18)                  |
| <b>CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG</b>     |                  |                     |               |                                                |            |                                                     |                            |                  |                    |                       |              |              |              |                       |                         |               |                       |
| 01                                 | Nguyễn Văn Thành | 30/12/1974          | -             | Phó Trưởng phòng QT-DV                         | V.07.01.03 | Thạc sĩ Quản lý khoa học và công nghệ               | Trung cấp                  | A                | B1                 | Xuất sắc              | Xuất sắc     | CSTĐ CS      | -            | 73,08%                | 100%                    | 100,00%       |                       |
| 02                                 | Quách Minh Thử   | 14/05/1979          | 10/01/2019    | Trưởng Bộ môn khoa Điện - Điện tử              | V.07.01.03 | Thạc sĩ Kỹ thuật Điện                               | Trung cấp                  | UD CNTT CB       | B1                 | Xuất sắc              | Xuất sắc     | CSTĐ CS      | -            |                       |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |
| 03                                 | Phạm Quang Vũ    | 20/12/1985          |               | Phó Trưởng khoa Xây dựng                       | V.07.01.03 | Thạc sĩ Xây dựng, kỹ thuật và quản lý cơ sở hạ tầng |                            | B                | B                  | Tốt                   | Xuất sắc     |              |              |                       |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |
| <b>CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG</b> |                  |                     |               |                                                |            |                                                     |                            |                  |                    |                       |              |              |              |                       |                         |               |                       |
| 01                                 | Trịnh Hoàng Hiệp | 29/07/1977          | 05/06/2002    | Trưởng BM khoa Kinh tế                         | V.07.01.03 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                         | Trung cấp                  | A                | TOEF L 413         | Tốt                   | Xuất sắc     | -            | -            | 34,62%                |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |
| 02                                 | Nguyễn Trọng Phú | 17/03/1976          | -             | Tổ trưởng tổ Sửa chữa cơ bản thuộc phòng QT-DV |            | Đại học Quản trị kinh doanh                         | Sơ cấp                     | CĐ               | B                  | Xuất sắc              | Xuất sắc     | CSTĐ CS      | -            | 96,15%                | 100%                    | 100,00%       |                       |
| 03                                 | Nguyễn Cao Thắng | 14/08/1984          | -             | Nhân viên phòng QT-DV                          | 13.095     | Đại học Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông    | Sơ cấp                     | A                | C                  | Xuất sắc              | Xuất sắc     | CSTĐ CS      | CSTĐ CS      |                       |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |

| TT                                           | Họ tên                  | Ngày/tháng/<br>năm sinh | Ngày vào<br>đăng | Chức vụ hiện<br>tại      | Ngạch  | Trình độ<br>chuyên môn                              | Trình<br>độ lý<br>luận<br>chính<br>trị | Trình<br>độ tin<br>học | Trình<br>độ<br>ngoại<br>ngữ | Xếp loại ĐG<br>viên chức |                     | CSTD CS             |                     | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |                               |                  | Ghi chú |
|----------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|--------------------------|--------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------|---------|
|                                              |                         |                         |                  |                          |        |                                                     |                                        |                        |                             | NH<br>2017-<br>2018      | NH<br>2018-<br>2019 | NH<br>2017-<br>2018 | NH<br>2018-<br>2019 | Tập thể<br>đơn vị     | Đại diện<br>cấp ủy và<br>CBCC | Đảng ủy<br>+ BGH |         |
| CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ SỬA CHỮA - BẢO TRÌ   |                         |                         |                  |                          |        |                                                     |                                        |                        |                             |                          |                     |                     |                     |                       |                               |                  |         |
| 01                                           | Giáp Văn<br>Thịnh       | 14/09/1982              | -                | Nhân viên<br>phòng QT-DV | 13.096 | Cao đẳng<br>Công nghệ kỹ<br>thuật điện              | Sơ cấp                                 | B                      | B                           | Xuất<br>sắc              | Xuất<br>sắc         | CSTD<br>CS          | -                   | 76,92%                | 83,33%                        | 100,00%          |         |
| 02                                           | Lê Hồng Anh<br>Tuấn     | 16/06/1991              | -                | Nhân viên<br>phòng QT-DV |        | Đại học<br>Kỹ thuật điện<br>và điện tử              | Sơ cấp                                 | B                      | B                           | Xuất<br>sắc              | Xuất<br>sắc         | CSTD<br>CS          | -                   | 69,23%                | 50,00%                        | 100,00%          |         |
| CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ BẢO TRÌ THIẾT BỊ     |                         |                         |                  |                          |        |                                                     |                                        |                        |                             |                          |                     |                     |                     |                       |                               |                  |         |
| 01                                           | Võ Tấn Kiệt             | 05/01/1987              | -                | Nhân viên<br>phòng QT-DV | 13.095 | Đại học<br>Công nghệ<br>KT Điện -<br>Điện tử        |                                        | UD<br>CNTT<br>CB       | B                           | Tốt                      | Xuất<br>sắc         | -                   | CSTD<br>CS          | 76,92%                | 83,30%                        | 100,00%          |         |
| 02                                           | Nguyễn Cao<br>Thắng     | 14/08/1984              | -                | Nhân viên<br>phòng QT-DV | 13.095 | Đại học<br>Công nghệ<br>KT điện tử,<br>truyền thông | Sơ cấp                                 | A                      | C                           | Xuất<br>sắc              | Xuất<br>sắc         | CSTD<br>CS          | CSTD<br>CS          | 61,54%                | 66,67%                        | 100,00%          |         |
| CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ DỊCH VỤ - MÔI TRƯỜNG |                         |                         |                  |                          |        |                                                     |                                        |                        |                             |                          |                     |                     |                     |                       |                               |                  |         |
| 02                                           | Nguyễn Thị<br>Thu Trang | 06/05/1967              |                  | Nhân viên<br>phòng QT-DV | 01.009 | 9/12                                                |                                        | -                      | -                           | Xuất<br>sắc              | Tốt                 | -                   | -                   | 73,08%                | 100%                          | 100,00%          |         |
| CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ    |                         |                         |                  |                          |        |                                                     |                                        |                        |                             |                          |                     |                     |                     |                       |                               |                  |         |
| 01                                           | Nguyễn Trung<br>Dũng    | 10/10/1982              | 07/09/2018       | Nhân viên<br>phòng QT-DV |        | Trung cấp<br>Điện công<br>nghiệp                    |                                        | UD<br>CNTT<br>CB       | B                           | Tốt                      | Tốt                 | -                   | -                   | 88,89%                | 100%                          | 100,00%          |         |
| 02                                           | Trịnh Tuấn Vũ           | 10/05/1973              | -                | Nhân viên<br>phòng QT-DV |        | Trung cấp<br>Điện báo<br>chuyên dụng                |                                        | UD<br>CNTT<br>CB       | B                           | Tốt                      | Tốt                 | -                   | -                   | 61,11%                | 100%                          | 100,00%          |         |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2020



**Phạm Hữu Lộc**